

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 168/2026/HS-ST
Ngày: 09/6/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Xuân Thu.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Đức Bình; Ông Trịnh Đình Hoà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thế- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Lò Văn Đanh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 162/2026/TLST - HS ngày 22 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2026/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lắm Văn T**, sinh ngày 06/10/1996 tại tỉnh Lai Châu.

Số CCCD: 012096003360.

Nơi cư trú: Bản H, xã N, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H (đã chết) và bà Lắm Thị T1, sinh năm: 1975. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số: 23/2015/HSST, ngày 14/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (cũ) xử phạt Lắm Văn T 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Lắm Văn T đã chấp hành xong và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/02/2026, đến ngày 10/02/2026 bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Tân Uyên thuộc trại tạm giam Công an tỉnh L cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Công H1 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh L (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Lò Văn C; sinh năm: 1997; Địa chỉ: Bản H, xã N, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 07/02/2026, Lằm Văn T điều khiển xe mô tô đi từ nhà ở bản H, xã N, tỉnh Lai Châu để tìm mua H2 sử dụng. Trên đường đi, T vào quầy thuốc ven đường mua 01 bơm kim tiêm rồi điều khiển xe mô tô đến bản N, Xã N, tỉnh Lai Châu. Tại đây, T mua 01 gói Heroin với số tiền 100.000 đồng từ một người đàn ông không rõ lai lịch. Mua được H3, T cầm gói Heroin trên tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi tìm chỗ sử dụng thì bị Công an xã N phát hiện bắt quả tang vào hồi 20 giờ 30 phút cùng ngày tại đường lên bản N, xã N, tỉnh Lai Châu. Vật chứng thu giữ của Lằm Văn T 01 gói Heroin bên ngoài được cuộn bằng giấy vệ sinh màu trắng, bên trong được gói bằng mảnh nilon màu xanh và 01 bơm kim tiêm T. Ngoài ra còn thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE a, màu trắng, biển kiểm soát: 88K1- 432.71, xe đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 196 ngày 09/02/2026 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của Lằm Văn T gửi giám định có khối lượng là 0,19 gam là ma túy, loại Heroine.

Vật chứng còn lại của vụ án gồm: 02 mảnh giấy vệ sinh màu trắng; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 bơm kim tiêm và 01 mô tô, nhãn hiệu HONDA; loại WAVE a, màu trắng; Số khung: RLHIA392TMY063286; Số máy: JA39E2180603; Biển kiểm soát: 88K1-432.71, xe đã qua sử dụng, hiện đang được bảo quản theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số: 42/CT-VKS ngày 21/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lai Châu đã truy tố bị cáo Lằm Văn T về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị xử phạt bị cáo Lằm Văn T từ 03 năm 04 tháng đến 03 năm 10 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) đối với bị cáo.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 mảnh giấy vệ sinh màu trắng; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 bơm kim tiêm.

Đề nghị trả lại cho Lò Văn C 01 mô tô, nhãn hiệu HONDA; loại WAVE a, màu trắng; Số khung: RLHIA392TMY063286; Số máy: JA39E2180603; Biển kiểm soát: 88K1-432.71.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Bị cáo đồng ý với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có tranh luận gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lò Văn C vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tuy nhiên, quá trình làm việc, lấy lời khai của Lò Văn C, C có ý kiến đề nghị Cơ quan chức năng xem xét trả lại chiếc xe mô tô mô tô, nhãn hiệu HONDA; loại WAVE a, màu trắng; Số khung: RLHIA392TMY063286; Số máy: JA39E2180603; Biển kiểm soát: 88K1-432.71.

Người bào chữa cho bị cáo: Về thực hiện các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

Về hành vi phạm bị cáo: Đề nghị HĐXX xem xét bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội, là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức có phần hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thành khẩn của bị cáo, và căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xem xét cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo, miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được miễn toàn bộ án phí HSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lai Châu, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bào chữa, bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lầm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 07/02/2026, tại bản N, xã N, tỉnh Lai Châu, Lầm Văn T đã mua trái phép 01 gói Heroine với số tiền 100.000 đồng từ 01 người đàn ông không rõ lai lịch, mục đích để sử dụng. Đến hồi 20 giờ 30 phút cùng ngày, tại bản N, xã N, tỉnh Lai Châu, Lầm Văn T bị Công an xã N phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 01 gói Heroine có tổng khối lượng 0,19 gam. Hành vi của bị cáo Lầm Văn T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lai Châu truy tố bị cáo về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) là có căn cứ đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, quan điểm về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm quy định quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, để có ma túy để sử dụng bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[4] Tại phiên tòa người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo và miễn án phí, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. HĐXX sẽ xem xét chấp nhận một phần đề nghị của người bào chữa để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo theo quy định của pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở khu vực kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách

nhệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Xét về nhân thân: Bị cáo tuy không có tiền án, tiền sự nhưng đã bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” xét về nhân thân là xấu, nên cũng cần phải có một mức án nghiêm khắc để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo không có công việc ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,19 gam Heroín đã gửi giám định không hoàn lại mẫu vật nên HĐXX không xem xét giải quyết; 02 mảnh giấy vệ sinh màu trắng; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 bơm kim tiêm; 01 bì niêm phong ban đầu đều là vật không có giá trị sử dụng, cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với xe mô tô, nhãn hiệu HONDA; loại WAVE a, màu trắng; Số khung: RLHIA392TMY063286; Số máy: JA39E2180603; Biển kiểm soát: 88K1-432.71, xe đã qua sử dụng. Xác định chiếc xe mô tô là tài sản hợp pháp của anh Lò Văn C, anh C không biết bị cáo sử dụng xe mô tô của anh vào hành vi phạm tội, nên cần trả lại xe cho anh Lò Văn C là đúng quy định.

[10] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở khu vực thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số: 113/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh L về phê duyệt vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I,II,III giai đoạn 2026-2030, tại phiên tòa bị cáo đã đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm, nên Hội đồng xét xử chấp nhận miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Các vấn đề khác: Về nguồn gốc H3, bị cáo Lầm Văn T khai mua của người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Xét nghiệm tìm chất ma túy trong nước tiểu của Lầm Văn T cho kết quả "Dương tính". Quá trình điều tra xác định Lầm Văn T không thuộc trường hợp bị xử lý theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Lắm Văn T** phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” .

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Lắm Văn T 03** (ba) năm **04** (bốn) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 07/02/2026.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 mảnh giấy vệ sinh màu trắng; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 bơm kim tiêm; 01 bì niêm phong ban đầu.

Trả lại xe mô tô, nhãn hiệu HONDA; loại WAVE a, màu trắng; Số khung: RLHIA392TMY063286; Số máy: JA39E2180603; Biển kiểm soát: 88K1-432.71 cho anh Lò Văn C.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày //2026 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L với Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 - Lai Châu).

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- PV06 CA tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 2 - Lai Châu;
- THADS tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lai Châu;
- Phân trại tạm giam Tân Uyên;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Xuân Thu